

Số: 28/14 /QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường ĐHY Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 5447/QĐ-BYT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo bác sĩ chuyên khoa cấp I và cấp II Sau đại học cho Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT, ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Nghị định 111/NĐ-CP, ngày 05 /10 /2017 của Chính phủ về quy định và tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ công văn số 1623/BYT-K2ĐT, ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế về việc đào tạo chuyên khoa I, chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú;

Căn cứ công văn số 622/BYT-K2ĐT, ngày 12 /2 /2020 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo chuyên khoa I, chuyên khoa II và Bác sĩ nội trú

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-YDHP, ngày 05 /10 /2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Đào tạo sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2022 – 2023 và thay thế các quy định trước đây về đào tạo trình độ Bác sĩ Chuyên khoa cấp II tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học, các phòng ban chức năng, các khoa/bộ môn có liên quan và học viên Bác sĩ Chuyên khoa cấp II chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐTSDH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

QUY ĐỊNH

Đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2814/QĐ-YDHP ngày 26 tháng 12 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu:

Chuyên khoa cấp II (CKII) là loại hình đào tạo sau đại học đặc thù của ngành Y tế, nhằm mục đích đào tạo các chuyên gia y tế bậc cao, có khả năng thực hành giỏi trong một chuyên ngành hẹp.

CKII là bậc học tiếp theo của các bậc học: nội trú bệnh viện (NTBV), Chuyên khoa cấp I (CKI), Thạc sĩ, là bậc đào tạo cao nhất về thực hành và áp dụng cho tất cả các chuyên ngành lâm sàng và thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực khoa học sức khỏe. Sau bậc đào tạo này, người có bằng CKII tiếp tục tự học vươn lên để không ngừng hoàn thiện.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Quy định này quy định chung về tổ chức và quản lý đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng (sau đây gọi là Trường), bao gồm: Quy định tuyển sinh, Chương trình đào tạo và thời gian học tập; hình thức và phương thức tổ chức đào tạo; đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp; những quy định khác đối với học viên, tổ chức thực hiện, điều khoản thi hành.

2. Quy định này áp dụng đối với tất cả các chương trình đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II của Trường.

Điều 3. Đối tượng đào tạo

Tất cả những người công tác trong lĩnh vực khoa học sức khỏe tại các cấp cơ sở thực hành lâm sàng và thực hành nghề nghiệp đã tốt nghiệp CKI, hoặc tốt nghiệp Bác sĩ NTBV, thạc sĩ, hiện đang công tác trong chuyên ngành đào tạo, có các điều kiện sau đây được học tập CKII:

- Có bằng tốt nghiệp CKI, thạc sĩ chuyên ngành tương ứng.
- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: sau khi tốt nghiệp CKI hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề).
- Không giới hạn về tuổi.
- Có đủ sức khỏe (có giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện có thẩm

quyền chứng nhận).

- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Có nguyện vọng học CKII, tự nguyện làm đơn xin dự thi tuyển.

CHƯƠNG II TUYỂN SINH

Điều 4. Hồ sơ xin dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển CKII ghi rõ chuyên ngành xin học.
- Bản sao có công chứng:
 - + Bằng tốt nghiệp Đại học.
 - + Bằng tốt nghiệp CKI, BSNTBV, thạc sĩ.
 - + Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề).
 - + Các quyết định tuyển dụng, hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng.
- Lý lịch cán bộ có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý.
- Giấy xác nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự.
- Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa.
- Công văn cử đi dự thi tuyển CKII của cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ công chức (nếu thuộc biên chế nhà nước), của địa phương hay cơ sở hành nghề tư nhân (nếu không thuộc biên chế nhà nước).
- Sau khi trúng tuyển phải có quyết định cử đi học của cơ quan có thẩm quyền, nếu là người công tác tại cơ sở y tế tư nhân, phải nộp hợp đồng lao động kèm theo giấy phép hoạt động và danh mục chuyên ngành hoạt động của cơ sở y tế tư nhân nơi người dự tuyển công tác (bản sao công chứng).

Điều 5. Thi tuyển

- Việc thi tuyển thực hiện theo đúng quy chế và các quy định về thi tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế.
- Hội đồng tuyển sinh CKII do Trường ra quyết định.
- Mỗi năm có thể tổ chức thi tuyển sinh nhiều lần theo chỉ tiêu được xác định và công bố công khai theo quy trình Bộ Y tế ban hành.
- Các môn thi tuyển:
 - + Môn ngoại ngữ: Thí sinh được chọn một trong các ngoại ngữ: Anh, Đức, Nga, Pháp, Trung văn. Mức độ đề thi tương đương trình độ B, có phần ngoại ngữ chuyên ngành. Thí sinh được miễn thi môn Ngoại ngữ nếu đã đạt trình độ bậc 3 của Khung Năng lực ngoại ngữ Việt Nam (căn cứ thông tư 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

+ Môn chuyên ngành: Thi lý thuyết môn chuyên ngành xin học. Mức độ đề thi tương đương trình độ tốt nghiệp chuyên khoa I.

Nội dung cụ thể các môn thi do Trường quy định.

Điều 6. Điều kiện trúng tuyển

- **Điều kiện xét trúng tuyển:**

+ Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi (sau khi đã cộng điểm ưu tiên nếu có).

+ Tùy vào chỉ tiêu mỗi chuyên ngành đào tạo, thí sinh có điểm thi môn chuyên ngành cao hơn thì được xét trúng tuyển đủ theo số chỉ tiêu (Môn thi ngoại ngữ chỉ được xét là môn thi điều kiện, không cộng điểm môn ngoại ngữ).

+ Trường hợp có nhiều Thí sinh có điểm thi môn chuyên ngành bằng nhau thì người được miễn ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ được xét trúng tuyển.

+ Hiệu trưởng quyết định công nhận trúng tuyển và gửi văn bản báo cáo Bộ Y tế về kết quả sau mỗi kỳ thi tuyển sinh trong thời hạn 15 ngày công nhận trúng tuyển.

CHƯƠNG III CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 7. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo (CTĐT) được xây dựng theo đơn vị tín chỉ, cấu trúc từ các môn học hoặc học phần (sau đây gọi chung là học phần), trong đó phải có đủ các học phần bắt buộc và đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

2. Chương trình đào tạo phải được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học.

3. Chương trình đào tạo Bác sĩ chuyên khoa cấp II gồm 60-70 tín chỉ theo tỉ lệ: số tín chỉ thực hành không ít hơn 50% (tiến hành ở các phòng thí nghiệm của trường, các bệnh viện, viện nghiên cứu hay thực địa được Bộ Y tế thẩm định; Các Viện, Bệnh viện đáp ứng yêu cầu quy định của Nghị định 111/2017/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

- Các môn chung khoảng 12%.
- Các môn cơ sở và hỗ trợ khoảng 12%.
- Môn chuyên ngành (bao gồm cả môn chuyên ngành bắt buộc và tự chọn): không ít hơn 50%.
- Môn chuyên ngành tự chọn: không ít hơn 15%.

- Luận văn: 10%.

Chương trình chi tiết của mỗi chuyên ngành do Trường xây dựng, thông qua hội đồng khoa học Trường, trình Bộ Y tế phê duyệt.

Điều 8. Kế hoạch giảng dạy và học tập

1. Kế hoạch giảng dạy và học tập

a) Khóa học: Là thời gian chuẩn được thiết kế để học viên hoàn thành một chương trình cụ thể của một chuyên ngành nhất định.

b) Năm học: Một năm học gồm 02 học kỳ chính và 01 đến 02 học kỳ phụ. Tùy theo điều kiện cụ thể, Trường có thể tổ chức thêm học kỳ phụ cho học viên đăng ký học lại, học cải thiện các học phần chưa đạt ở các học kỳ chính.

c) Học kỳ: Là thời gian để học viên hoàn thành số học phần của CTĐT. Mỗi học kỳ chính có ít nhất 15 tuần thực học và kiểm tra thường xuyên, 04 tuần thi kết thúc học phần.

d) Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu quy định cho các chương trình, Hiệu trưởng phê duyệt phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

2. Kế hoạch năm học thể hiện những mốc thời gian chính của các hoạt động đào tạo trong năm học cho tất cả các hình thức, chương trình đào tạo, được Hiệu trưởng phê duyệt và công bố trước khi bắt đầu năm học cho các bên liên quan.

- Một năm học có 02 học kỳ chính với tối thiểu 30 tuần lên lớp và 01 hoặc 02 học kỳ phụ.

3. Kế hoạch học kỳ

a) Bao gồm kế hoạch mở lớp, hình thức dạy và học (trực tiếp hoặc trực tuyến), lịch học, lịch thi của các học phần được tổ chức trong học kỳ cho các khóa học, chương trình đào tạo và hình thức đào tạo.

b) Kế hoạch học kỳ được Phòng QLĐTSDH xây dựng dựa trên kế hoạch năm học đã ban hành và công bố trên trang thông tin điện tử của Trường trước khi bắt đầu học kỳ cho các bên liên quan với đầy đủ các thông tin cần thiết, bảo đảm bảo thuận tiện cho học viên xây dựng kế hoạch học tập và đăng ký học tập.

4. Thời khóa biểu

a) Thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp thuộc các khóa học, hình thức và chương trình đào tạo.

b) Phòng QLĐTSDH kết hợp với các Đơn vị phụ trách học phần xây dựng thời khóa biểu đến từng lớp học phần cụ thể về: thời gian, địa điểm, hình thức giảng, số tiết giảng mỗi buổi, tên giảng viên tham gia giảng dạy (lý thuyết, thực hành, thảo luận...) theo kế hoạch, chương trình giảng dạy và quy định của Trường.

Điều 9. Hình thức và thời gian đào tạo

Tập trung: Học viên tập trung học tập liên tục tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, thời gian 2 năm.

CHƯƠNG IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Điều 10. Đánh giá các môn học/ học phần

- Các học phần môn chung có cả lý thuyết và thực hành: căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành một điểm chung.

- Các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập.

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10 (làm tròn đến một chữ số thập phân).

- Học viên có điểm thi hết môn học/học phần không đạt được dự thi lần hai, và phải đóng kinh phí thi lại. Trong trường hợp thi lại không đạt phải học lại và đóng kinh phí học lại và thi lại. Học viên có bất kỳ môn nào thi lần 3 vẫn không đạt hoặc có số môn phải học lại quá một phần ba tổng số môn học thì phải buộc thôi học. Kinh phí học lại, thi lại do học viên đóng góp theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 11. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Trường cho phép công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đối với các đối tượng học viên được đào tạo từ một trình độ đào tạo khác, một ngành đào tạo khác, chương trình đào tạo khác, khóa học khác hoặc một cơ sở đào tạo khác.

2. Hội đồng xét công nhận điểm có trách nhiệm xét công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ trên cơ sở đối sánh chuẩn đầu ra, nội dung và khối lượng học tập, cách thức đánh giá học phần và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình.

3. Trường công khai quy định về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trên Website. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi không vượt quá 50% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

Điều 12. Thi tốt nghiệp

+ Điều kiện thi tốt nghiệp: Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo quy định tại điều 8, đạt điểm kết thúc các môn học/học phần quy định tại điều 11 và không vi phạm kỷ luật trong quá trình học tập (riêng đối với CKII Quản lý y tế không có phần thi tốt nghiệp)

+ Thi tốt nghiệp CKII gồm học phần thi tốt nghiệp và bảo vệ luận văn.

- Học phần thi tốt nghiệp gồm hai phần lý thuyết và thực hành, điểm của từng phần được tính độc lập.
- Bảo vệ luận văn: được quy định tại điều 13 của quy định này.
- + Hội đồng tốt nghiệp CKII do Hiệu trưởng ra quyết định thành lập. Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng chấm luận văn và Hội đồng chấm thi tốt nghiệp.

Điều 13. Luận văn và bảo vệ luận văn

1. Điều kiện để học viên được đề nghị bảo vệ luận văn:
 - a) Đã hoàn thành luận văn và chương trình học tập quy định tại các Điều 8, 12 của Quy định này;
 - b) Luận văn đáp ứng các yêu cầu theo quy định.
 - c) Người hướng dẫn có ký xác nhận khẳng định chất lượng luận văn và đề nghị cho học viên được bảo vệ luận văn.
2. Quy định về luận văn: Luận văn tối thiểu 70 trang (khoảng 20.000 từ), không kể danh mục tài liệu tham khảo, theo quy chế luận văn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. (Phụ lục I)
3. Quy định về tiêu chuẩn người hướng dẫn luận văn:
 - a) Lí lịch bản thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt;
 - b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, hoặc có bằng CKII 3 năm trở lên hoặc có bằng tiến sĩ 3 năm trở lên trong cùng chuyên ngành;
 - c) Có năng lực chuyên môn tốt và hiện đang hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên môn tại các cơ sở y tế, viện, bệnh viện thực hành đào tạo CKII đã được Bộ Y tế công nhận;
 - d) Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học công bố trong 5 năm trở lại đây;
 - đ) Mỗi học viên có không quá hai người cùng hướng dẫn;
 - e) Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học và tiến sĩ đồng thời có bằng chuyên khoa II, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn khoa học cho học viên sau đại học có thể độc lập hướng dẫn cho học viên CKII nếu được Nhà trường chấp thuận;
 - f) Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 05 học viên; trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên.
4. Quy định về Hội đồng chấm luận văn:
 - a) Luận văn được trình bày và bảo vệ trước hội đồng chấm luận văn gồm

tối thiểu 5 thành viên, bao gồm chủ tịch, thư ký, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên hội đồng; trong đó có ít nhất 01 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo;

b) Người chấm luận văn: Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sỹ, CKII. Nếu là tiến sỹ hoặc CKII thì phải sau khi tốt nghiệp đủ 3 năm;

5. Buổi bảo vệ luận văn được tổ chức khi ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng đánh giá có mặt, trong đó có chủ tịch, thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện khi có sự đồng thuận của các thành viên Hội đồng và học viên; toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm và lưu trữ tại trường.

6. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên Hội đồng có mặt trong buổi đánh giá luận văn theo thang điểm 10; được xếp loại đạt khi lớn hơn hoặc bằng 5,5 điểm.

7. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 3 tháng tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận văn lần thứ ba.

8. Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn luận văn (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của Nhà trường; được công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ một số đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

9. Không tiến hành bảo vệ luận văn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

Học viên không đủ sức khỏe trong thời điểm bảo vệ;

Vắng mặt chủ tịch Hội đồng hoặc thư ký Hội đồng;

Vắng mặt phản biện có ý kiến không tán thành luận văn;

Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên.

10. Thang điểm đánh giá luận văn Bác sĩ chuyên khoa cấp II:

Các thành viên cho theo thang điểm 10, được lẻ đến một chữ số thập phân. Kết luận hội đồng theo phiếu điểm sau:

Điểm trung bình chấm cho luận văn được xếp ở mức:

Không đạt (<5,5 đ)

Trung bình (5,5-6,99đ)

Khá (7-8,99 đ)

Giỏi (9-9,49đ)

Xuất sắc (≥9,5đ)

Kết luận hội đồng “Luận văn Đạt yêu cầu” nếu điểm trung bình trên 5,5 điểm và “Không Đạt yêu cầu” nếu điểm trung bình dưới 5,5 điểm và học viên sẽ phải bảo vệ lại.

11. Sau khi bảo vệ luận văn đạt yêu cầu, học viên sửa chữa luận văn theo yêu cầu của Hội đồng chấm, có xác nhận của thầy hướng dẫn. Nộp 1 đĩa CD (file mềm) ghi toàn bộ luận văn và 01 cuốn về thư viện; Nộp 1 đĩa CD (file mềm) ghi toàn bộ luận văn và 01 cuốn về Phòng đào tạo Sau đại học.

Học viên hoàn tất các thủ tục trước khi nhận quyết định trả về cơ quan công tác khi sửa xong và nộp luận văn theo các yêu cầu quy định (chậm nhất 30 ngày sau khi bảo vệ luận văn).

12. Trường hợp học viên bảo vệ luận văn không đạt yêu cầu được sửa chữa để bảo vệ lần thứ hai thì học viên phải tự túc kinh phí bảo vệ.

13. Những trường hợp học viên bảo vệ không đúng kế hoạch đã ấn định phải làm đơn xin hoãn, có xác nhận của thầy hướng dẫn và Nhà trường, gửi trước ngày bảo vệ theo lịch ít nhất 15 ngày. Những trường hợp bảo vệ ngoài thời gian đã quy định cho khoá học, học viên phải tự túc hoàn toàn kinh phí tổ chức bảo vệ theo quy định của Nhà trường.

14. Những trường hợp không hoàn thành luận văn đúng thời hạn để bảo vệ, học viên phải làm đơn xin kéo dài thời hạn đến kỳ bảo vệ lại của khoá (nếu có) và phải đóng kinh phí do quá hạn theo quy định của Nhà trường.

15. Thủ tục đổi tên đề tài luận văn:

- + Điều kiện: Thời gian đổi đề tài luận văn trong vòng 60 ngày tính từ ngày bảo vệ đề cương

- + Khoa/ Bộ môn nộp cho phòng Sau đại học:

- Học viên viết đơn trình bày rõ lý do xin đổi tên đề tài (căn cứ vào biên bản duyệt đề cương).

- Cán bộ hướng dẫn viết đề nghị gửi Hiệu trưởng trình bày lý do.

- Khoa/ Bộ môn có văn bản chấp thuận và đề nghị Hiệu trưởng cho học viên được đổi đề tài luận văn. Kèm theo danh sách đề nghị thành lập Hội đồng duyệt đề cương đổi đề tài.

- 1 quyển đề cương đề tài mới có xác nhận của cán bộ hướng dẫn và Khoa/ Bộ môn.

- + Phòng Sau đại học trình Hiệu trưởng xin thành lập Hội đồng duyệt đề cương đổi đề tài.

- + Trong vòng 1 tháng sau khi có quyết định thành lập Hội đồng, Khoa/ Bộ môn sắp xếp thông báo lịch cho phòng SĐH và tổ chức họp Hội đồng duyệt đề cương đổi đề tài luận văn cho học viên. Nộp phòng Sau đại học biên bản duyệt đề cương và quyển đề cương đề tài hoàn thiện có xác nhận của cán bộ hướng dẫn và Bộ môn.

+ Phòng Sau đại học trình Hiệu trưởng ra quyết định đối đãi tài cho Bác sĩ chuyên khoa cấp II.

Điều 14: Công nhận tốt nghiệp

1. Học viên được công nhận tốt nghiệp khi điểm trung bình toàn khóa trên 5.5 và hoàn thành thủ tục học phí và thư viện.

2. Học viên thuộc diện được cấp bằng tốt nghiệp phải nộp cho Thư viện một bản toàn văn luận văn đã được bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng (bao gồm bản in trên giấy và bản ghi trên đĩa CD).

3. Hồ sơ xét cấp bằng tốt nghiệp của học viên bao gồm:

- a) Kết quả thi các môn học và thi tốt nghiệp chuyên ngành;
- b) Biên bản chi tiết buổi đánh giá luận văn;
- c) Các bản nhận xét của tất cả các thành viên của Hội đồng;
- d) Biên bản kiểm phiếu chấm điểm luận văn;
- e) Giấy biên nhận luận văn của Thư viện;

g) Các tài liệu khác theo quy định hiện hành của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Hồ sơ này phải được lưu trữ theo quy định lâu dài tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4. Xếp loại tốt nghiệp:

a) Bằng tốt nghiệp BSCKII được cấp theo chuyên ngành đào tạo. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình tích lũy của toàn khóa:

Xếp loại tốt nghiệp	Thang điểm 10
Xuất sắc	8,5-10
Giỏi	8,0-8,49
Khá	6,5-7,99
Trung bình	5,5-6,49

5. Cấp bằng CKII

a) Hiệu trưởng ra quyết định công nhận tốt nghiệp; ký bằng tốt nghiệp, cấp bằng điểm cho học viên đủ điều kiện;

b) Bảng điểm phải liệt kê đầy đủ: tên các học phần, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có); điểm thi tốt nghiệp; tên luận văn tốt nghiệp và kết quả đánh giá luận văn tốt nghiệp; Kết quả xếp loại tốt nghiệp.

c) Học viên tốt nghiệp sẽ được cấp bằng CKII theo chuyên ngành được đào tạo. Bằng tốt nghiệp CKII do Bộ Y tế thống nhất ban hành và quản lý.

Chương V

NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Điều 15. Nghỉ học tạm thời, bảo lưu kết quả học tập, thôi học

1. Nghỉ học tạm thời, bảo lưu kết quả học tập

a) Học viên nghỉ học thời gian liên tục tối thiểu 1 học kỳ chính phải viết đơn xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập nộp về Phòng QLĐTSDH. Học viên được bảo lưu tối đa 12 tháng. Chỉ được bảo lưu 1 lần trong CTĐT.

b) Học viên được quyền viết đơn gửi Hiệu trưởng xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả học tập trong các trường hợp sau:

- Được điều động vào các lực lượng vũ trang.
- Bị ốm hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài nhưng phải có giấy xác nhận của các cơ quan y tế có thẩm quyền.
- Nhu cầu cá nhân. Trường hợp này học viên phải học ít nhất một học kỳ ở trường và không bị rơi vào các trường hợp bị cảnh báo kết quả học tập hay bị buộc thôi học.

c) Thủ tục xin phép nghỉ học, bảo lưu kết quả học tập

- Học viên xin phép nghỉ học phải có giấy xin phép gửi về cho Đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và Phòng QLĐTSDH trước khi nghỉ học. Đối với trường hợp học viên nghỉ học với lý do đột xuất phải nộp giấy xin phép về cho Đơn vị phụ trách học phần và Phòng QLĐTSDH chậm nhất 02 ngày sau khi nghỉ.

- Học viên xin bảo lưu kết quả học tập phải có:

- Đơn xin bảo lưu kết quả học tập với lý do bảo lưu minh chứng kèm theo (nếu có: giấy chứng sinh, giấy chứng nhận cơ sở khám bệnh, giấy điều động nhập ngũ..)

- Xác nhận của Khoa đồng ý cho học viên bảo lưu/thôi học vào đơn học viên.

Biên lai hoặc xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính trong thời gian học tập tại trường .

2. Thôi học

a) Học viên xin thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Những học viên này muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào như những thí sinh khác.

b) Học viên có đơn xin thôi học, không nợ học phí, không nợ sách mượn của thư viện và các khoản kinh phí bắt buộc phải hoàn thành với Trường sẽ được bảo lưu kết quả trong thời gian học tập tại Trường.

c) Học viên tự ý bỏ học quá thời gian quy định sẽ bị hủy kết quả học tập trong thời gian học tập tại Trường.

Điều 16. Hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên

1. Các hình thức của hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên bao gồm:
 - Tham gia câu lạc bộ khoa học học viên, sinh hoạt chuyên đề khoa học, báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học, công bố bài báo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành.
 - Tham gia khảo sát thực địa, thực nghiệm khoa học, thực hiện dự án học thuật, luận văn, đề tài nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học vào thực tế.
2. Tổ chức và quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên
 - Khoa/Bộ môn xây dựng hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên trong nhiệm vụ năm học của mình.
 - Triển khai nghiên cứu khoa học của học viên gắn với các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và các hoạt động khoa học khác của Trường. Tạo điều kiện để học viên được tham gia nghiên cứu và tham gia thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ.
 - Tổ chức hội nghị khoa học học viên, đánh giá, xếp loại, khen thưởng công trình nghiên cứu của học viên.
 - Thành lập các câu lạc bộ khoa học học viên, tổ chức chuyên đề khoa học.
 - Hiệu trưởng quy định cụ thể số lượng giờ chuẩn giảng viên hướng dẫn học viên nghiên cứu khoa học trên mỗi một công trình.

Điều 17. Xử lý vi phạm đối với học viên

1. Học viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm theo các quy định của Quy chế học sinh - sinh viên của Trường ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 điều này.
2. Học viên học hộ, thi hộ hoặc nhờ người học hộ, thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.
3. Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, huỷ bỏ.
4. Những trường hợp vi phạm khác sẽ áp dụng xử lý theo Quy chế học sinh - học viên của Trường.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Xây dựng và thực hiện quy chế của Trường

Căn cứ Quy định này và các quy định hiện hành khác có liên quan, các đơn vị có trách nhiệm:

- Ban Giám hiệu chỉ đạo xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế đào tạo của Trường trên cơ sở tư vấn của hội đồng khoa học và đào tạo và các Khoa/bộ môn.
- Phòng QLĐTSDH tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho học viên quy chế của Trường và các quy định liên quan đến quá trình học tập, các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của học viên ngay đầu khóa học.
- Ban Thanh tra pháp chế tổ chức kiểm tra, thanh tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch, chương trình, quy chế của cơ sở đào tạo và các nhiệm vụ khác liên quan đến đào tạo; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Y tế, các cơ quan có thẩm quyền theo các quy định hiện hành.
- Trong quá trình thực hiện cần có sự thanh tra, giám sát và phản hồi của các bên liên quan để điều chỉnh và cập nhật quy chế (nếu có).

Điều 19. Chế độ báo cáo, lưu trữ, công khai thông tin

1. Trường hoàn thành báo cáo về tuyển sinh đào tạo khối ngành sức khỏe và xác định quy mô đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh CKI, CKII, BSNT về Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế theo các quy định hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Trường có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản an toàn các tài liệu liên quan tới công tác đào tạo theo các quy định do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

a) Quyết định trúng tuyển, bảng điểm gốc, quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp cho học viên là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại Phòng QLĐTSDH.

b) Tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh, đào tạo được lưu trữ, bảo quản trong suốt quá trình đào tạo.

c) Việc tiêu hủy tài liệu liên quan tuyển sinh, đào tạo hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Trường công khai trên trang thông tin điện tử của mình chậm nhất 45 ngày trước khi tổ chức đào tạo:

- a) Quy chế đào tạo trình độ chuyên khoa II của Trường.
- b) Quyết định mở các mã ngành đối với chương trình sẽ tổ chức đào tạo.
- c) Chuẩn đầu ra và các chương trình đào tạo CKII hiện hành.
- d) Thông báo tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2022 – 2023 và thay thế các Quy định trước đây về Đào tạo BSCKII tại Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*